

Số: 03/2025/QĐST-DS

Ia Pa, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thị Ngọc G, năm sinh 1961; địa chỉ: số nhà A N, Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: bà Kpă H' Nguch, sinh năm 1967; địa chỉ: buôn B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Bà Kpă H' Nguch công nhận còn nợ bà Trần Thị Ngọc G số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

- Về phương thức và thời gian trả nợ: bà Kpă H' Nguch có nghĩa vụ trả số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) cho bà Trần Thị Ngọc G cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 30/3/2025 trả số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng);

+ Lần 2: Ngày 30/5/2025 trả số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Đến hạn trả nợ, nếu bà H' Nguch vi phạm một trong các mốc thời gian trả nợ nêu trên thì nguyên đơn bà G có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền bà H' Nguch còn nợ của bà G theo quy định pháp luật.

Bà G có nghĩa vụ trả lại cho bà H' Nguch Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM 843415 do UBND

huyện I cấp ngày 10/12/2012 đối với thửa đất số 5, tờ bản đồ số 21, địa chỉ đất tại xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Hòa giải thành nên các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là: $(40.000.000đ \times 5\%) : 2 = 1.000.000đ$ (một triệu đồng). Bà Kpă H' Nguch tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000đ (một triệu đồng).

Nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Ia Pa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h. Ia Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thanh Nga